

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS - ST

Ngày: 29 -9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Cường và ông Phạm Xuân Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Bảo Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 25/2021/TLST- HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 16/9/2021 đối với bị cáo: Trần Xuân H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 08/8/1992. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X2, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị B. Vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 23/7/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 07 (bảy) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 10/6/2021, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Trương Quốc H, sinh ngày 09/3/1986. Địa chỉ: Thôn X1, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trương Hồng H, sinh ngày 20/6/1985. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 29/4/2021, Trần Xuân H, sinh năm 1992 (ở thôn X2, X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình) đang ở nhà thì anh Trương Quốc H, sinh năm 1986 (ở thôn X1, xã X, huyện Q) gọi điện nhờ H đến nhà anh Trần Đăng S (ở thôn X2, xã X, huyện Q) đưa chiếc giỏ đựng máy móc làm việc của

anh H để ở hiên nhà anh S vào trong nhà kéo trời mưa. H đồng ý. Khi đến nhà anh S, H thấy số máy móc trên gồm: 01 (một) máy cắt đá hiệu MAKITA GA 5010 màu xanh; 01 (một) máy mài đá hiệu MAKITA màu đỏ; 01 (một) máy mài đá hiệu MAKTEC MT 954 màu đỏ đen; 01 (một) máy mài đá hiệu VINEX VN100-2 màu đỏ và 01 (một) máy mài đá hiệu MAKITA màu xanh đựng trong 01 (một) chiếc giỏ để tại hiên nhà. Thấy nhà anh S không có người nên H nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản trên bán lấy tiền tiêu xài. H lấy trộm số tài sản trên đưa về nhà mình cất giấu.

Đến ngày 15/5/2021, H đưa 01 (một) máy cắt đá hiệu MAKITA GA 5010 màu xanh đến bán cho anh Trương Hồng H (ở thôn T, xã H, huyện Q) với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Ngày 22/5/2021, H tiếp tục đưa 01 (một) máy mài đá hiệu MAKTEC MT 954 màu đỏ đen đến bán cho anh H với giá 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền trên H đem tiêu xài cá nhân hết. 03 (ba) chiếc máy còn lại H cất giấu tại nhà.

Ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Ninh định giá tài sản định giá và kết luận: 01 (một) máy cắt đá hiệu MAKITA GA 5010 màu xanh; 01 (một) máy mài đá hiệu MAKITA màu đỏ; 01 (một) máy mài đá hiệu MAKTEC MT 954 màu đỏ đen; 01 (một) máy mài đá hiệu VINEX VN100-2 màu đỏ và 01 (một) máy mài đá hiệu MAKITA màu xanh tại thời điểm bị trộm cắp có tổng giá trị: 3.150.000đ (ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã thu giữ: 01 (một) máy mài đá hiệu MAKITA màu đỏ, đã qua sử dụng;; 01 (một) máy mài đá hiệu VINEX VN100-2 màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (một) máy mài đá hiệu MAKITA màu xanh, đã qua sử dụng từ Trần Xuân H.

01 (một) máy cắt đá hiệu MAKITA GA 5010 màu xanh, đã qua sử dụng, 01 (một) máy mài đá hiệu MAKTEC MT 954 màu đỏ đen, đã qua sử dụng từ anh Trương Hồng Hoàn.

Ngày 13/7/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tài sản trên cho chủ sở hữu là anh Trương Quốc H.

Về dân sự: Anh Trương Quốc H đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Ngày 12/7/2021, Trần Xuân H đã đền bù lại số tiền 550.000đ (năm trăm năm mươi nghìn đồng) cho anh Trương Hồng H. Anh H đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 19/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân Hải từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ háms lợi, ý thức coi thường pháp luật và nhằm mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân, nên ngày 29/4/2021 Trần Xuân H đã vào nhà anh Trần Đăng S tại thôn X2, xã X, huyện Q, lợi dụng lúc chủ tài sản không quản lý tài sản, Trần Văn H đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Trương Quốc H 01 (một) máy cắt đá hiệu MAKITA GA 5010 màu xanh; 01 (một) máy mài đá hiệu MAKITA màu đỏ; 01 (một) máy mài đá hiệu MAKTEC MT 954 màu đỏ đen; 01 (một) máy mài đá hiệu VINEX VN100-2 màu đỏ và 01 (một) máy mài đá hiệu MAKITA gửi tại đó.

Ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh định giá tài sản và kết luận: 01 (một) máy cắt đá hiệu MAKITA GA 5010 màu xanh; 01 (một) máy mài đá hiệu MAKITA màu đỏ; 01 (một) máy mài đá hiệu MAKTEC MT 954 màu đỏ đen; 01 (một) máy mài đá hiệu VINEX VN100-2 màu đỏ và 01 (một) máy mài đá hiệu MAKITA màu xanh tại thời điểm bị trộm cắp có tổng giá trị: 3.150.000đ (ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trần Xuân H là người trưởng thành, đủ trình độ nhận thức, am hiểu về pháp luật và xã hội nhất định, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về đạo đức lối sống, lười lao động nhưng muốn có tiền một cách nhanh chóng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của công dân. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây

mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại. Bị hại anh Trương Quốc H có đơn bãi nại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo. HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là đã có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước và phù hợp với quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Bị cáo Trần Xuân H làm nghề tự do không có thu nhập, gia đình bị cáo gặp khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nên miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trương Quốc H hiện không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trương Hồng H không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự, nên miễn xét.

[7] Vật chứng: Đã xử lý ở giai đoạn điều tra nên miễn xét.

[8] Án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Xuân H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điểm g khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 298, khoản 1 và khoản 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã Xuân N, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với UBND xã X giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn nộp tiền khấu trừ thu nhập hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Trần Xuân H.

2. *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Xuân H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Bị cáo và những người TGTT;
- UBND xã X;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Mạnh Cường